TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 127/2022/QĐST – HNGĐ	*Lương Sơn, ngày 11 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬNTHUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2022/TLST – HNGĐ ngày 18/7/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh ngày 02/10/2000

HKTT: Xóm M, xã L, huyện L S, tỉnh Hòa Bình

Chỗ ở: Xóm S, xã L, huyện L S, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Phùng Văn Ph, sinh ngày 25/6/1998

HKTT: Xóm M, xã L, huyện L S, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

   Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh ngày 02/10/2000

   HKTT: Xóm M, xã L, huyện L S, tỉnh Hòa Bình

   Chỗ ở: Xóm S, xã L, huyện L S, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Phùng Văn Ph, sinh ngày 25/6/1998

HKTT: Xóm M, xã L, huyện L S, tỉnh Hòa Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Phùng Văn Ph

- Về con chung: Anh Phùng Văn Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phùng Thanh Ph, sinh ngày 15/02/2018; Chị Nguyễn Thị K cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phùng Văn Ph mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm đồng*) kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Chị K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; Chị K, anh Ph đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

-Về tài sản chung; Công nợ chung: Không có

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị K tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003516 ngày 18/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn; Chị Nguyễn Thị K đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Liên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Lượng